|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTC | Hà Nội, ngày tháng năm 2025 |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách Luật Đầu tư thay thế**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

- Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến các chính sách

Giai đoạn 2020 - 2025 được xem là khoảng thời gian khó khăn và thách thức lớn nhất từ trước đến nay khi mà tất cả các quốc gia trên thế giới phải đối mặt, đó là: xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn và sự bùng phát, lây lan trên diện rộng của dịch Covid-19. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự đoán, đặc biệt là sự gia tăng bất ổn về địa chính trị và xung đột quân sự lan rộng ở nhiều quốc gia; căng thẳng thuế quan giữa Hoa Kỳ và các nước làm gián đoạn chuỗi cung ứng, nguy cơ chiến tranh thương mại đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; thách thức đối với đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng… ngày càng gia tăng. Lạm phát vẫn ở mức cao so với mục tiêu của các Ngân hàng Trung ương, điều kiện thị trường tài chính thắt chặt hơn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng suy giảm.

Theo Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội Quý II và 06 tháng đầu năm 2025 được Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố ngày 05/7/2025, sáu tháng đầu năm 2025 chứng kiến một bức tranh kinh tế toàn cầu phức tạp và khó lường. Căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự lan rộng, cùng với những chính sách khó đoán từ các nền kinh tế lớn đã tạo ra sự bất ổn sâu sắc. Nguy cơ chiến tranh thương mại và sự gián đoạn chuỗi cung ứng đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng toàn cầu…

Trước tình hình đó, hàng loạt tổ chức quốc tế đã phải điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025. Ngân hàng Thế giới (WB) và Liên hợp quốc (UN) lần lượt dự báo mức tăng 2,3% và 2,4%, giảm 0,4 điểm phần trăm so với đầu năm. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo mức tăng 2,9%, giảm 0,2 điểm phần trăm. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đưa ra dự báo 2,8%, giảm 0,5 điểm phần trăm.

Trong khu vực, xu hướng tăng trưởng chậm lại cũng được ghi nhận ở nhiều quốc gia. Cả WB, IMF và OECD đều dự báo tăng trưởng năm 2025 của các nước như Philippines, Indonesia, Thái Lan và Malaysia đều thấp hơn so với năm 2024.

IMF dự báo khối lượng thương mại toàn cầu về hàng hóa và dịch vụ chỉ tăng 1,7% trong năm 2025, điều chỉnh giảm 1,5 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 01/2025, giảm hơn một nửa so với mức 3,8% của năm 2024.

Theo các tổ chức quốc tế, nguyên nhân chính khiến triển vọng thương mại toàn cầu xấu đi là sự gia tăng các rào cản thương mại, đặc biệt là thuế quan, cùng với bất ổn chính sách lan rộng và gia tăng. IMF nhận định các biện pháp thuế quan mới của Hoa Kỳ và các biện pháp đối phó của các đối tác thương mại đã khiến thuế quan toàn cầu đạt mức cao nhất trong một thế kỷ.

Căng thẳng thương mại gia tăng và bất ổn chính sách đang có tác động tiêu cực sâu sắc đến đầu tư, niềm tin kinh doanh và niềm tin tiêu dùng. UN nhận định xung đột thương mại toàn cầu sẽ tạo sức ép lớn lên đầu tư trên toàn thế giới, làm suy yếu nhu cầu toàn cầu, tăng chi phí kinh doanh và làm gia tăng bất ổn chính sách. Nhiều công ty đang áp dụng cách tiếp cận “chờ đợi và xem xét”, trì hoãn hoặc cắt giảm chi đầu tư. Do đó, căng thẳng địa chính trị và thuế quan tăng đang định hình lại các mô hình đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu.

- Bối cảnh trong nước (chính trị, pháp lý, kinh tế - xã hội...) liên quan đến các chính sách

Đối mặt với khó khăn từ bên ngoài, Việt Nam đã thể hiện quyết tâm chính trị cao độ, tập trung khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển. Hàng loạt cải cách lớn về tổ chức bộ máy Chính phủ, sắp xếp đơn vị hành chính, hoàn thiện thể chế pháp luật, phân cấp phân quyền đã được triển khai quyết liệt.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao và nỗ lực của cả hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội Việt Nam đã gặt hái những thành quả đáng khích lệ. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 2/2025 ước tăng 7,96% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, GDP tăng 7,52%, mức tăng cao nhất của sáu tháng đầu năm trong suốt giai đoạn 14 năm qua (2011-2025).

Với mục tiêu đó, Đảng, Nhà nước và Chỉnh phủ đã thể hiện sự quyết tâm trong việc đặt ra các nhiệm vụ hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh trong bối cảnh mới thông qua hàng loạt nghị quyết lớn của Trung ương về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tư nhân… được thực thi mạnh mẽ như:

+ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước*”.

+ Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đề ra nhiệm vụ: “*Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, trùng chéo, hoặc chưa đầy đủ, nhất là về đầu tư, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, ngân sách, tài sản công, thuế… theo hướng vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó chủ động tích cực sửa đổi, hoàn thiện;*”.

+ Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 trong đó lưu ý: “*chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm; tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo*”.

+ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đã xác định mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế…

+ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo: “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định. ... Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao...”; “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn.”*

+ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã thể hiện quan điểm: “*Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...”* và đặt ra các nhiệm vụ *“đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật …; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế "xin - cho", tư duy "không quản được thì cấm". Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm. Quyền kinh doanh chỉ có thể bị hạn chế vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, môi trường và sức khoẻ của cộng đồng và phải được quy định trong luật.”; “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp*.”.

+ Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/1/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đã nêu rõ: “*Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tố tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Bảo đảm tính kịp thời của việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội*”; “*Phân định rõ thẩm quyền lập pháp và thẩm quyền lập quy, luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền Quốc hội, không luật hóa các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành”.*

+ Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: *“Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát”;* *“Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó, tập trung rà soát, sớm sửa đổi**Luật Doanh nghiệp,**Luật Đầu tư…”*

+ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Trong đó, mục tiêu năm 2025 là *“Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ…”.*

Tuy vậy, theo số liệu tổng hợp trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Ban Chỉ đạo 751 về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng, có 2.365 dự án do Bộ, ngành địa phương báo cáo có khó khăn, vướng mắc gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước, xã hội, nhân dân, doanh nghiệp.

Trong bối cảnh như vậy, cùng với quyết tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong việc hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh trong bối cảnh mới, việc sửa đổi toàn diện Luật Đầu tư, các văn bản hướng dẫn thi hành là cần thiết.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Việc xây dựng chính sách Luật Đầu tư thay thế nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật, khơi thông và phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục trong đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh, đồng thời cắt giảm một số ngành, nghề không cần thiết, bất hợp lý nhằm tiếp tục bảo đảm thực hiện đầy đủ, nhất quán quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trong những ngành, nghề mà Luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện.

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý giữa các cơ quan trung ương và cơ quan địa phương trên cơ sở đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh, tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý những vấn đề thực tiễn, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Hoàn thiện, đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư**

**1.1. Đánh giá tác động:**

**1.1.1. Giải pháp 1:**

**\* Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

- Quy định việc thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư chỉ áp dụng đối với dự án ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, dự án ảnh hưởng đến quốc phòng an ninh, dự án có sử dụng tài nguyên (nguồn lực) của đất nước như đất, rừng, biển, khoáng sản…, dự án đầu tư lớn, trong các lĩnh vực quan trọng như cảng biển, sân bay…

- Đơn giản hoá việc thực hiện thủ tục này nhằm giải quyết, khắc phục những vấn đề vướng mắc, tồn tại của thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hiện nay, thúc đẩy nhanh quá trình thực hiện thủ tục này, khơi thông nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội theo hướng:

+ Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền chấp thuân chủ trương đầu tư, thu hẹp diện dự án phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư. Theo đó:

++ Quốc hội chỉ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án có yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định. Đối với các dự án còn lại thuộc thẩm quyền CTCTĐT của Quốc hội, thực hiện phân cấp thẩm quyền cho Thủ tướng chính phủ, bao gồm: *Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên; Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên; Dự án đầu tư có yêu cầu di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở vùng khác*;

++ Tiếp tục phân quyền CTCTĐT của Thủ tướng Chính phủ cho UBND cấp tỉnh đối với: *Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực trồng rừng; Dự án đầu tư có kinh doanh đặt cược, ca-si-nô (casino; Dự án điện gió ngoài khơi theo quy định của pháp luật về điện lực.*

+ Thu hẹp diện dự án phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với các dự án đã được công bố để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (*như các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, nhà ở xã hội, dự án thực hiện thủ tục xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm theo quy định của pháp luật đấu thầu và pháp luật chuyên ngành như dự án chợ, xây dựng công trình cấp nước, xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt*…). Theo đó, UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án sau:

++ Dự án đề xuất sử dụng tài nguyên (nguồn lực) như đất, rừng, biển, khoáng sản (trừ các dự án đã được công bố để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)*.*

++ Dự án sử dụng đất, khu vực biển tại tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

++ Dự án có quy mô lớn, quan trọng trong lĩnh vực cảng biển, sân bay, điện, khu công nghiệp,…

+ Lược bỏ, đơn giản hoá một số nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư có phạm vi rộng, trùng lặp với nội dung thẩm định ở các bước triển khai thực hiện dự án hoặc không thực sự cần thiết phải xem xét ngay ở giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư như *nội dung thẩm định liên quan đến công nghệ, nhà ở tiến độ*…; xác định nội dung *đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan trực tiếp đến đề xuất thực hiện dự án (như quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh…)* nhằm đơn giản hoá nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Bổ sung quy định về hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp chỉ định nhà đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

ii) Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các quy định về xác định sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, xác định việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư trên một diện tích đất, số lượng lao động sử dụng… tại Nghị định hướng dẫn.

iii) Quản lý đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thực hiện quản lý đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động, phòng cháy và chữa cháy, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

**\* Về thủ tục thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài**

Cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế mà không yêu cầu phải có dự án đầu tư trước khi thành lập.

**a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

**Tác động tích cực:**

- Hoàn thiện, đơn giản hoá quy định về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, tháo gỡ các điểm nghẽn phát sinh từ quy định của pháp luật trong thời gian qua liên quan đến việc xác định diện dự án phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư (dự án cụm công nghiệp, khai thác khoáng sản…), các nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư…

- Tạo sự ổn định trong hệ thống pháp luật về các thủ tục đầu tư kinh doanh; Không tạo ra xáo trộn, thay đổi lớn đối với hệ thống pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan như đất đai, nhà ở, đấu thầu, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy… do hiện nay, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đang là thủ tục đầu vào của các thủ tục hành chính về đất đai, đấu thầu, nhà ở, xây dựng…

- Tạo sự đồng bộ với quy định của pháp luật về đấu thầu khi bổ sung quy định chấp thuận chủ trương đầu tư trong các trường hợp chỉ định nhà đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Việc quy định thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư tại Luật Đầu tư tạo ra tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh tình trạng “trăm hoa đua nở” về trình tự, thủ tục thực hiện dự án của các luật chuyên ngành, tạo môi trường đầu tư minh bạch, rõ ràng, dễ tiếp cận cho nhà đầu tư

**Tác động tiêu cực:** không ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

**b) Tác động về kinh tế - xã hội:**

**Tác động tích cực:**

*(i) Đối với Nhà nước:*

- Việc tiếp tục phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giúp tăng tính chủ động của Chính phủ và địa phương trong việc chấp thuận chủ trương đầu tư, thực hiện phương châm *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.*

- Việc thu hẹp diện dự án thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư giúp giảm tải số lượng dự án phải trình Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và UBND cấp tỉnh để chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Việc sửa đổi các quy định đang vướng mắc trong thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư giúp cơ quan nhà nước thực hiện thủ tục được thông suốt, liên tục và thuận lợi.

- Việc tiếp tục thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền đánh giá được toàn diện sự cần thiết, tính khả thi, hiệu quả của dự án đầu tư trên cơ sở xem xét tổng thể các tác động của dự án đến đất đai, môi trường, an ninh quốc phòng…,

- Việc chấp thuận chủ trương đầu tư là công cụ sàng lọc các dự án nhạy cảm, có tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, môi trường, là công cụ để kiểm soát, đảm bảo an toàn và phát triển bền vững. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia (trong đó bao gồm Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Australia, Trung Quốc….) đều duy trì cơ chế rà soát/cấp phép đối với các dự án đầu tư theo các tiêu chí nêu trên, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư nước ngoài.

- Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư là công cụ cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư.

*(ii) Đối với doanh nghiệp*, *người dân* (nhà đầu tư):

- Không gây ra xáo trộn lớn với nhà đầu tư, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, duy trì sự tin tưởng, yên tâm cho nhà đầu tư khi duy trì sự ổn định của hệ thống pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thông qua việc đơn giản hoá các nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hẹp diện dự án phải thực hiện thủ tục, đẩy nhanh, đẩy mạnh quá trình đầu tư, mang lại lợi ích lớn về mặt kinh tế - an sinh xã hội.

- Việc được phép thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện dự án đầu tư tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo sự bình đẳng giữa các nhà đầu tư này với nhà đầu tư trong nước, tạo cơ chế khuyến khích, thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam nhanh, mạnh mẽ hơn.

**Tác động tiêu cực:**

*(i) Đối với Nhà nước:*

Việc thay đổi cơ chế quản lý đối với nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư trong việc cho phép các đối tượng này được thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện dự án đầu tư sẽ tạo ra sự lúng túng trong quá trình quản lý, thực hiện.

*(ii) Đối với nhà đầu tư:* Không có tác động tiêu cực với nhà đầu tư.

**c) Tác động về giới (nếu có)**: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

**d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):** Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**2) Giải pháp 2:**

(i) Bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư tại Luật Đầu tư; thực hiện quản lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

(ii) Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo hướng đơn giản hoá, lược bỏ một số điều kiện khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư liên quan đến quy hoạch, suất đầu tư…

(iii) Cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế mà không yêu cầu phải có dự án đầu tư hoặc thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

**Tác động tích cực:**

Đơn giản hoá hệ thống pháp luật, giảm bớt thủ tục hành chính

**Tác động tiêu cực:**

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư là thủ tục đầu vào của các thủ tục hành chính để thực hiện các thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện dự án đầu tư như thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép xây dựng, môi trường… Việc bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư sẽ dẫn đến tình trạng rối loạn của hệ thống pháp luật và phải rà soát, sửa đổi toàn bộ hệ thống pháp luật có liên quan như đất đai, xây dựng, môi trường, khoáng sản, phòng cháy chữa cháy, đấu thầu, công nghệ…, làm mất ổn định môi trường đầu tư kinh doanh.

- Việc thay đổi đột ngột về thủ tục đầu tư tại Luật Đầu tư dễ dẫn đến tình trạng các pháp luật có liên quan không kịp điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính đồng bộ. Trong trường hợp này, sẽ dẫn đến khoảng trống pháp lý, vướng mắc, tắc nghẽn khi thực hiện đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

- Dễ dẫn đến tình trạng “trăm hoa đua nở” về trình tự, thủ tục thực hiện dự án của các luật chuyên ngành, gây rối loạn hệ thống pháp luật.

**b) Tác động về kinh tế - xã hội:**

**Tác động tích cực:**

*(i) Đối với Nhà nước:*

- Cắt giảm thủ tục đầu tư đối với Quốc hội, Thủ tướng Chính, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan đăng ký đầu tư giúp cắt giảm chi phí quản lý và thực hiện.

- Việc bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư giúp tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong việc quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam

*(ii) Đối với nhà đầu tư*

- Cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục

- Đẩy nhanh quá trình thực hiện dự án đầu tư.

**Tác động tiêu cực:**

*(i) Đối với Nhà nước:*

- Việc bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư sẽ khiến cơ quan quản lý nhà nước không có công cụ rõ ràng, cụ thể để sàng lọc dự án đầu tư có tác động tiêu cực đến an ninh quốc phòng, tài nguyên của quốc gia…; không có công cụ để đánh giá được toàn diện sự cần thiết, tính khả thi, hiệu quả của dự án đầu tư do không thể xem xét tổng thể các tác động của dự án đến đất đai, môi trường, an ninh quốc phòng….

- Không còn công cụ để cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư.

- Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành sẽ ngần ngại trong việc thực hiện các thủ tục để giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án (đặc biệt trong các trường hợp giao đất, cho thuê đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư…); thủ tục liên quan đến xây dựng, môi trường…

- Trong trường hợp các luật chuyên ngành quy định riêng về thủ tục thực hiện dự án sẽ dẫn đến tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của pháp luật chuyên ngành, gây khó khăn, cản trở cho việc thực hiện của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

*(ii) Đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp*

- Thiếu cơ sở, văn bản pháp lý để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư trong việc thực hiện dự án đầu tư và bảo đảm việc thực hiện các cam kết của nhà nước với nhà đầu tư về vốn, tài sản, đặc biệt là trong trường hợp nhà đầu tư đề xuất các ưu đãi đầu tư, các chính sách đặc biệt cần được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Việc thay đổi đột ngột cơ chế thực hiện dự án đầu tư dẫn đến sự hoang mang cho các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài về sự ổn định của môi trường đầu tư kinh doanh, dễ dẫn tới các tác động tiêu cực về thu hút đầu tư vào VN.

- Trường hợp pháp luật chuyên ngành không kịp sửa đổi, bổ sung để đồng bộ với sự thay đổi của thủ tục đầu tư sẽ gây tắc nghẽn, cản trở quá trình thực hiện hoạt động đầu tư.

- Nhà đầu tư có thể sẽ mất thêm nhiều thời gian và chi phí hơn để triển khai dự án so với việc thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Trường hợp có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các pháp luật chuyên ngành về thủ tục thực hiện dự án, nhà đầu tư sẽ không biết phải thực hiện theo thủ tục nào, bắt đầu từ đâu, dễ dẫn đến thiếu sót, sai phạm và ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện cũng như quyền và lợi ích của nhà đầu tư.

**c) Tác động về giới (nếu có)**: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

**d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):** Chính sách giảm thủ tục hành chính về đầu tư, tuy nhiên có thể phát sinh thêm nhiều thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành để đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai thực hiện.

**3) Giải pháp 3: Giữ nguyên quy định hiện hành**

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

Tác động tích cực: Giải pháp này không gây ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do không sửa đổi, bổ sung quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Tác động tiêu cực: Các vướng mắc được nêu tại phần thực trạng vẫn tồn tại, tạo thành các “điểm nghẽn” gây cản trở lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

(i) Đối với Nhà nước: Việc duy trì những quy định đã không còn phù hợp khiến người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, gây ra tình trạng phản ánh, kiến nghị ngày càng gia tăng nhưng không có biện phát xử lý dứt điểm.

(ii) Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): Khi những vướng mắc về thể chế không được giải quyết, các dự án đầu tư sẽ không thể thực hiện (hoặc thực hiện không đúng với quy định hiện hành) gây mất thời gian, ảnh hưởng đến kinh tế của doanh nghiệp, người dân.

*- Tác động về giới (nếu có):* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**1.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp.**

Sau khi so sánh tác động của các giải pháp, **Giải pháp 1**là phương án được lựa chọn để đảm bảo đạt được mục tiêu chính sách đã đề ra.

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện**

**2.1. Đánh giá tác động:**

**a) Giải pháp 1:** Sửa đổi, bổ sung quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo hướng:

(i) Luật chỉ quy định nguyên tắc xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

(ii) Giao Chính phủ quy định Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

(iii) Quy định nguyên tắc các Luật chuyên ngành không được quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, chỉ được quy định tại Luật Đầu tư hoặc Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư để đảm bảo thực hiện thống nhất quy định về hạn chế quyền kinh doanh của nhà đầu tư.

(iv) Rà soát, đề xuất bãi bỏ các ngành, nghề không cần thiết, không hợp lý, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, bãi bỏ các ngành, nghề và/hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh có thể quản lý bằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật như: *Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa; Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển; Kinh doanh dịch vụ kế toán;…*

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*+* Tác động tích cực: Hoàn thiện các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh, đồng thời cắt giảm một số ngành, nghề không cần thiết, bất hợp lý nhằm tiếp tục bảo đảm thực hiện đầy đủ, nhất quán quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trong những ngành, nghề mà Luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện.

Đảm bảo thể chế hoá chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, trong đó yêu cầu *các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài và về cơ bản luật chỉ quy định những vấn đề khung, có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền.*

+ Tác động tiêu cực: Giải pháp này đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài và năng lực cạnh tranh quốc tế của các nhà đầu tư trong nước.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục không cần thiết, mẫu thuẫn và không hợp lý về điều kiện đầu tư kinh doanh.

*- Tác động về giới:* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*- Tác động của thủ tục hành chính:* Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính do việc rà soát, sửa đổi bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh đã được quy định tại Luật Đầu tư hiện hành.

**b) Giải pháp 2:**

Giữ nguyên quy định hiện hành về nguyên tắc xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và quy định Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo hướng đề xuất bãi bỏ các ngành, nghề không cần thiết, không đáp ứng nguyên tắc xác định điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

Giải pháp này này có tác động đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh.

Việc rà soát Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh và điều kiện đầu tư kinh doanh tại Luật Đầu tư và các pháp luật chuyên ngành sẽ giải quyết các sự không thống nhất giữa các văn bản này.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài và năng lực cạnh tranh quốc tế của các nhà đầu tư trong nước.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục không cần thiết, mẫu thuẫn và không hợp lý về điều kiện đầu tư kinh doanh.

*- Tác động về giới:* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*- Tác động của thủ tục hành chính:* Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính do việc rà soát, sửa đổi bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh đã được quy định tại Luật Đầu tư hiện hành.

**c) Giải pháp 3:** Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

Tác động tích cực: Giải pháp này không gây ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do không sửa đổi, bổ sung quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Tác động tiêu cực: Vẫn tồn tại những vướng mắc về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh như tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Đầu tư năm 2020.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Việc duy trì danh mục quá nhiều ngành, nghề có điều kiện làm giảm hiệu quả môi trường đầu tư kinh doanh trong nước và năng lực cạnh tranh quốc tế.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): Việc duy trì danh mục quá nhiều ngành, nghề có điều kiện đang tạo ra rào cản pháp lý, tạo ra nhiều rủi ro cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, không khuyến khích sáng tạo, hạn chế cạnh tranh, làm gia tăng chi phí của doanh nghiệp. Đó cũng là một trong những nguyên nhânlàmhạn chế số lượng doanh nghiệp đăng ký mới và làm nản lòng các doanh nghiệp đang hoạt động mong muốn mở rộng sản xuất, kinh doanh.

*- Tác động về giới (nếu có):* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp.**

Sau khi so sánh tác động của các giải pháp, **Giải pháp 1** là giải pháp được lựa chọn để đảm bảo đạt được mục tiêu chính sách đã đề ra.

Lý do lựa chọn giải pháp: Quá trình triển khai quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện đầu tư kinh doanh cho thấy:

- Việc đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh theo đúng yêu cầu về hình thức, nội dung quy định tại Điều 8 Luật Đầu tư; Điều 13 Luật Nghị định số 31/2021/NĐ-CP chưa được thực hiện triệt để, một số ngành, nghề và điều kiện đầu tư kinh doanh được đề xuất nhưng chưa có sự giải trình đầy đủ, rõ ràng về sự cần thiết và tính hợp lý theo các tiêu chí quy định tại các văn bản nêu trên.

Trên thực tế, tiêu chí về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng trong một số trường hợp đã bị lạm dụng. Cơ quan soạn thảo chỉ đơn thuần viện dẫn những lý do trên để thuyết minh sự cần thiết phải quy định điều kiện đầu tư kinh doanh mà không phân tích đầy đủ về quy mô, mức độ rủi ro, đánh giá, so sánh các giải pháp khác nhau làm cơ sở để chứng minh sự cần thiết phải áp dụng điều kiện đó, dẫn đến không ít ngành, nghề chưa thật sự đáp ứng tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư về sự cần thiết phải quy định là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Bên cạnh đó, tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025, Bộ Chính trị đã chỉ đạo về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, trong đó yêu cầu *các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài và về cơ bản luật chỉ quy định những vấn đề khung, có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền.*

Do vậy, việc hoàn thiện nguyên tắc xác định điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng Luật chỉ quy định nguyên tắc xác định điều kiện đầu tư kinh doanh; giao Chính phủ quy định Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là cần thiết.

**-** Hiện nay, ngành nghề kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Phụ lục IV Luật Đầu tư phần lớn áp dụng cơ chế tiền kiểm (phải xin cấp giấy phép mới được kinh doanh). Tuy nhiên, thực tế có những ngành nghề không cần thiết phải kiểm soát theo cơ chế tiền kiểm (như các ngành nghề có thể kiểm soát bằng quy chuẩn kỹ thuật, các ngành nghề ít rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích công cộng…). Điều này sẽ hạn chế thúc đẩy tự do kinh doanh, tạo rào cản gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Không ít ngành, nghề thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chưa thật sự đáp ứng tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư về sự cần thiết phải quy định là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (nhằm bảo đảm mục tiêu quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng).

Việc duy trì danh mục quá nhiều ngành, nghề có điều kiện đang tạo ra rào cản pháp lý, làm tăng chi phí tuân thủ, giảm hiệu quả môi trường đầu tư kinh doanh trong nước và năng lực cạnh tranh quốc tế. Mặt khác, một số ngành nghề mới, tiềm ẩn rủi ro phức tạp về an ninh, trật tự, sức khoẻ cộng đồng lại không được quy định là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khiến hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước gặp khó khăn, chủ cơ sở kinh doanh dễ lợi dụng kẽ hở để vi phạm pháp luật.

Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: *“Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát…”.*

Do vậy, việc sửa đổi quy định về Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh theo hướng bãi bỏ các ngành, nghề không cần thiết, không hợp lý, chuyển hướng quản lý từ *“tiền kiểm”* sang *“hậu kiểm”,* bãi bỏ các ngành, nghề và/hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh có thể quản lý bằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để cải thiện hiệu quả môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

Nếu lựa chọn Phương án 1 và 2 thì các vấn đề tồn tại, bấp cập tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Đầu tư năm 2020 *(gửi kèm)* sẽ không được giải quyết.

**3. Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt**

**3.1. Đánh giá tác động:**

**a) Giải pháp 1:**

Sửa đổi, bổ sung quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo hướng:

- Về ngành, nghề ưu đãi đầu tư

+ Quy định nguyên tắc thu hút đầu tư vào những ngành, nghề trọng tâm, trọng điểm, nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, gồm một số ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhằm *phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp; bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, các dự án quan trọng, có quy mô lớn; phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục, thể thao và văn hóa dân tộc; phát triển ngành, nghề truyền thống; sử dụng nhiều lao động, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế số*…

+ Quy định nguyên tắc ngành, nghề ưu đãi đầu tư phải được quy định tại pháp luật về đầu tư (không quy định tại các Luật chuyên ngành) để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

+ Giao Chính phủ quy định chi tiết Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư cần gắn với mã ngành kinh tế quốc dân để tạo thuận lợi trong quá trình xác định đối tượng ưu đãi đầu tư.

- Về địa bàn ưu đãi đầu tư

+ Quy định nguyên tắc thu hút đầu tư vào các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; địa bàn có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế; thu hút đầu tư các vùng trọng điểm cần ưu tiên thu hút đầu tư xanh, chuyển đổi năng lượng, phát triển công nghệ cao; thu hút đầu tư theo tiêu chí địa bàn có gắn với ngành, lĩnh vực cụ thể để phản ánh tiềm năng, thế mạnh và lợi thế thu hút đầu tư của từng địa phương trong từng ngành, lĩnh vực đó, tạo điều kiện cho việc thu hút nguồn lực đầu tư cho liên kết và phát triển vùng.

+ Quy định tiêu chí để phân loại, xác định địa bàn khó khăn, địa bàn đặc biệt khó khăn (dựa trên các chỉ tiêu như GRDP, cơ sở hạ tầng, tỷ lệ hô nghèo, vị trí địa lý…); nguyên tắc áp dụng, sửa đổi, bổ sung Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư để tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung Danh mục này; kiểm soát việc đáp ứng các tiêu chí địa bàn ưu đãi đầu tư để xem xét điều chỉnh, bổ sung Danh mục.

+ Giao Chính phủ quy định Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư.

- Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt

+ Quy định nguyên tắc xác định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo hướng tập trung vào các dự án lớn, nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược, gắn với quy mô vốn đầu tư và tiến độ giải ngân có tính đến đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

+ Giao Chính phủ quy định cụ thể quy mô vốn đầu tư và tiến độ giải ngân của dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư đặc biệt phù hợp với tính chất đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

+ Bổ sung quy định cho phép Chính phủ đàm phán các chính sách ưu đãi đầu tư vượt trội để thu hút nhà đầu tư chiến lược trong các trường hợp đặc biệt.

*Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

Tác động tích cực: Phương án này nhằm nghiên cứu, rà soát các quy định về ưu đãi đầu tư, thống nhất quy định pháp lý về ưu đãi đầu tư tại một văn bản quy phạm pháp luật, từ đó tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, đảm bảo tính đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan.

Tác động tiêu cực: không ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

*Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: việc xây dựng một khung pháp lý rõ ràng, minh bạch, ổn định sẽ góp phần quan trọng gia tăng niềm tin của nhà đầu tư, tạo lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam trên bản đồ thu hút FDI, thu hút dự án có chất lượng cao, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; ưu tiên nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực, mang lại giá trị gia tăng cao, có khả năng lan tỏa góp phần đưa đất nước phát triển nhanh – mạnh – bền vững.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): việc quy định một hành lang pháp lý minh bạch, rõ ràng giúp nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân dễ dàng tiếp cận, thực hiện, đẩy nhanh, đẩy mạnh quá trình đầu tư, mang lại lợi ích lớn về mặt kinh tế - an sinh xã hội.

*Tác động về giới (nếu có)*: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 2:** Luật chỉ quy định tiêu chí xác định ngành, nghề, địa bàn thu hút đầu tư; sẽ căn cứ trên tiêu chí này để xây dựng danh mục ngành, nghề thu hút đầu tư tại pháp luật chuyên ngành; các tỉnh, thành phố rà soát và ban hành danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư tại địa phương.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

Phương án này đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư, có thể dẫn đến sự không thống nhất giữa các văn bản này.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, tăng cường hiệu quả thu hút đầu tư. Tuy nhiên, việc giao các Bộ ngành xây dựng danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý làm gia tăng áp lực về mặt xây dựng chính sách và dễ phát sinh tình trạng ưu đãi đầu tư tràn lan, không có trọng tâm, trọng điểm; tương tự đối với địa bàn ưu đãi đầu tư, việc giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành danh mục giúp địa phương nắm quyền chủ động trong ưu tiên phát triển ở từng địa bàn, phù hợp với tình hình phát triển kinh – tế xã hội của địa phương, tuy vậy, năng lực và tiềm lực của mỗi địa phương khác nhau, việc mỗi tỉnh, thành phố tự xây dựng danh mục địa bàn ưu đãi riêng lẻ dễ gây nên tình trạng mất cân bằng trong cục diện đầu tư chung của cả nước, từ đó làm giảm tính thu hút của môi trường đầu tư.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): Việc chia nhỏ danh mục ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư khiến người dân, doanh nghiệp mất thời gian trong quá trình tiếp cận, thực hiện các thủ tục về đầu tư.

*- Tác động về giới (nếu có)*: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Chính sách này có thể làm phát sinh thủ tục hành chính ở cấp địa phương.

**c) Giải pháp 3:** Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

Tác động tích cực: Giải pháp này không gây ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do không sửa đổi, bổ sung quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Tác động tiêu cực: Các vướng mắc được nêu tại phần thực trạng vẫn tồn tại, tạo thành các “điểm nghẽn” gây cản trở lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Việc duy trì những quy định đã không còn phù hợp khiến người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, gây ra tình trạng phản ánh, kiến nghị ngày càng gia tăng nhưng không có biện phát xử lý dứt điểm.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): Khi những vướng mắc về thể chế không được giải quyết, các dự án đầu tư sẽ không thể thực hiện (hoặc thực hiện không đúng với quy định hiện hành) gây mất thời gian, ảnh hưởng đến kinh tế của doanh nghiệp, người dân.

*- Tác động về giới (nếu có):* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**3.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp**

Sau khi so sánh tác động của các giải pháp, **Giải pháp 1**là giải pháp được lựa chọn để đảm bảo đạt được mục tiêu chính sách đã đề ra với lý do sau:

- Trong xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, nhiều quốc gia đang điều chỉnh chính sách để hấp dẫn các nhà đầu tư chiến lược. Do vậy, việc xây dựng một khung pháp lý rõ ràng, minh bạch, ổn định sẽ góp phần quan trọng gia tăng niềm tin của nhà đầu tư, tạo lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam trên bản đồ thu hút FDI. Chính sách ưu đãi đầu tư có thể gây ảnh hưởng đến các quyết định về địa điểm hoặc hành vi của nhà đầu tư theo cách phù hợp với các mục đích và mục tiêu chính sách của nhà nước về thu hút đầu tư.

- Phương án này nhằm thống nhất quy định pháp lý về ưu đãi đầu tư tại một văn bản quy phạm pháp luật, tạo sự đồng bộ, rõ ràng, từ đó ngăn ngừa tối đa việc ưu đãi đầu tư dàn trải, thiếu trọng tâm, cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực đầu tư.

- Hiện nay, pháp luật về đầu tư quy định Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư với hơn 100 ngành, nghề phân bố đồng đều trong các lĩnh vực như: Nông nghiệp, giáo dục – đào tạo, y tế, môi trường, khoa học – công nghệ, du lịch, văn hóa,… Việc sửa đổi quy định về đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư góp phần thu hẹp phạm vi ưu đãi, đồng thời mở rộng nguồn lực ưu đãi cho các ngành, nghề mũi nhọn. Việc Chính phủ ban hành danh mục này nhằm đảm bảo tính thống nhất, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan sử dụng làm căn cứ để xây dựng chính sách bảo đảm tính đồng bộ, tránh phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo.

- Đổi mới tư duy trong xây dựng chính sách về địa bàn thu hút đầu tư. Trong đó, ưu đãi đầu tư không chỉ tập trung ưu vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, thay vào đó Bộ Tài chính sẽ xây dựng chính sách này trên cơ sở đánh giá, phân tích thực trạng thu hút đầu tư để đánh giá tiềm lực phát triển, khả năng thu hút đầu tư của mỗi vùng miền, địa phương, từ đó phân bố lại địa bàn ưu đãi đầu tư trên phạm vi cả nước.

- Việc quy định mức vốn đầu tư và tiến độ giải ngân vốn đầu tư tại Nghị định đảm bảo tính tương thích, phù hợp với tính chất đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, đảm bảo chính sách có tính khả thi.

- Việc bổ sung thẩm quyền của Chính phủ trong việc đàm phán các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt là cần thiết nhằm tạo tính chủ động của Chính phủ, không đánh mất cơ hội thu hút đầu tư trong các trường hợp đặc biệt.

**4. Chính sách 4: Quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư**

**4.1. Đánh giá tác động:**

**a) Giải pháp 1: Bãi bỏ thủ tục đầu tư ra nước ngoài, chuyển sang phương thức quản lý ngoại hối**

Bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền của Quốc hội và của Thủ tướng Chính phủ; Bãi bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính; Chuyển sang cơ chế nhà đầu tư đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để chuyển tiền ra nước ngoài.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

+ Tác động tích cực: Giảm đáng kể tính phức tạp và phân tầng trong thủ tục pháp lý; thống nhất cơ chế quản lý qua một đầu mối là Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, góp phần cải cách thủ tục hành chính, thể hiện xu hướng tự do hóa đầu tư phù hợp thông lệ quốc tế.

+ Tác động tiêu cực: Có thể làm giảm vai trò giám sát chiến lược của Nhà nước trong những ngành nghề đầu tư kinh doanh hoặc quốc gia “nhạy cảm”; Thiếu cơ chế kiểm soát có thể dẫn đến tình trạng đầu tư ra nước ngoài mang tính “chuyển tài sản” hoặc trốn thuế.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Tác động tích cực: Tăng cường khả năng tiếp cận đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài nhanh chóng, góp phần mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

+ Tác động tiêu cực: Rủi ro dòng vốn chảy ra nước ngoài không hiệu quả hoặc thất thoát, nhất là khi không có công cụ sàng lọc trước.

*- Tác động về giới (nếu có):* Không có.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):*

+ Tác động tích cực: Cắt giảm các thủ tục hành chính liên quan, giúp giảm bớt gánh nặng về thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư.

+ Tác động tiêu cực: Ngân hàng Nhà nước sẽ phải gánh vai trò quản lý lớn hơn, có thể dẫn đến tình trạng quá tải hoặc thiếu năng lực đánh giá bản chất đầu tư.

**b) Giải pháp 2: Đơn giản hoá thủ tục đầu tư ra nước ngoài**

Bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài (thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ); Thu hẹp diện dự án phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo hướng chỉ áp dụng đối với dự án có vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng (~760.000 USD) trở lên, đối với các dự án có quy mô dưới 20 tỷ đồng thì chỉ cần thực hiện việc đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước để chuyển tiền ra nước ngoài.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

+ Tác động tích cực: Giao thoa hài hòa giữa tự do đầu tư và quản lý nhà nước có trọng tâm, trọng điểm; Góp phần đơn giản hóa pháp lý nhưng vẫn giữ được vai trò giám sát cho các dự án lớn.

+ Tác động tiêu cực: Vẫn duy trì 2 tầng thủ tục (trên và dưới 20 tỷ đồng), tạo ra mức phân loại hành chính nhất định, cần có cơ chế xác định rõ và tránh gian lận (chia nhỏ dự án).

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Tác động tích cực: Hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân đầu tư ra nước ngoài thuận lợi mà không bị gánh nặng thủ tục không cần thiết; Tăng tính minh bạch khi các dự án lớn vẫn chịu cơ chế kiểm soát.

+ Tác động tiêu cực: Nếu không có hệ thống giám sát sau đầu tư hiệu quả, các dự án nhỏ vẫn có thể trở thành lỗ hổng chuyển vốn; Việc quản lý nhà nước về mặt giám sát, đánh giá đầu tư có thể khó đảm bảo tính thống nhất do các dự án đầu tư ra nước ngoài được phân loại thành hai nhóm theo quy mô (mức 20 tỷ đồng) được giao cho hai cơ quan khác nhau thực hiện (Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước).

*- Tác động về giới (nếu có):* Không có.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):*

+ Tác động tích cực: Cắt giảm thủ tục cho khoảng 67% số lượng dự án đầu tư ra nước ngoài hiện nay (đa phần quy mô nhỏ), giảm tải cho cơ quan quản lý và cho cả các nhà đầu tư.

+ Tác động tiêu cực: Đặt ra vấn đề cần xử lý đối với các dự án đã được cấp trước đây, nay được quản lý theo hình thức nào, đặc biệt khi có nhu cầu điều chỉnh dự án thì thực hiện theo thủ tục như thế nào.

**c) Giải pháp 3: Giữ nguyên quy định hiện hành.**

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

+ Tác động tích cực: Giữ nguyên sự ổn định, đồng bộ trong hệ thống quy định hiện hành; không gây xáo trộn đến các văn bản liên quan như Luật Đầu tư, Luật Quản lý ngoại hối.

+ Tác động tiêu cực: Không giải quyết được vấn đề đặt ra; Mâu thuẫn với chủ trương cải cách, đơn giản hóa thủ tục đầu tư kinh doanh, chậm thích nghi với bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế số.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Tác động tích cực: Đảm bảo vai trò giám sát chặt chẽ đối với dòng vốn ra nước ngoài, nhất là các dự án có ảnh hưởng an ninh, quốc phòng hoặc liên quan đến vấn đề “nhạy cảm”.

+ Tác động tiêu cực: Không giải quyết được vấn đề đặt ra; Vẫn tồn tại rào cản nhất định cho nhà đầu tư nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp; làm giảm năng lực cạnh tranh quốc tế.

*- Tác động về giới (nếu có):* Không có.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):*

+ Tác động tích cực: Cơ chế phân cấp hiện tại đã quen thuộc với cơ quan nhà nước và nhà đầu tư lớn, tránh gây rối loạn hệ thống.

+ Tác động tiêu cực: Quá nhiều tầng xét duyệt (chủ trương, giấy chứng nhận, ngoại hối) làm kéo dài thời gian xử lý, tốn kém chi phí tuân thủ.

**4.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp**

Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 1** với lý do như sau:

- Việc quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài sẽ đúng thực chất hơn. Đặc biệt khi nhà đầu tư đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhà đầu tư đã có tài liệu chấp thuận đầu tư của nước ngoài (giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp/hợp đồng góp vốn/mua cổ phần vào công ty nước ngoài…). Khi đó, hoạt động đầu tư đã “chắc chắn” hơn và “xác thực” hơn.

- Giúp cắt giảm rất nhiều thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy và gia tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận nhanh hơn cơ hội đầu tư ở nước ngoài, góp phần mở rộng thị trường, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước, đóng góp cho nền kinh tế đất nước nhất là trong điều kiện phát triển nhanh chóng của công nghệ như hiện nay.

- Nâng cao công tác quản lý nhà nước thông qua việc quản lý ngoại hối. Ngân hàng Nhà nước sẽ nhanh chóng thống kê và kiểm tra được tình hình thực hiện vốn đầu tư và tình hình chuyển tiền về nước thông qua hệ thống ngân hàng để có đánh giá và điều chỉnh kịp thời khi có ảnh hưởng đối với cán cân thanh toán/dự trữ ngoại hối; hệ thống ngân hàng có công cụ xử lý kịp thời đối với các trường hợp không tuân thủ quy định về chế độ báo cáo (như tạm dừng cho phép chuyển tiền, phong tỏa tài khoản vốn đầu tư trong trường hợp khẩn cấp...).

- Hiện nay, Luật Đầu tư đang quy định phạm vi quản lý của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài khá rộng, bao quát toàn bộ hoạt động đầu tư ở nước ngoài (mục tiêu, quy mô, địa điểm, phạm vi hoạt động, tổng vốn đầu tư…). Quy định này không rõ ràng về mục tiêu quản lý nhà nước (quản lý nguồn vốn chuyển ra nước ngoài hay toàn bộ hoạt động của dự án), đồng thời cũng không khả thi bởi các hoạt động đầu tư ở nước ngoài phải tuân thủ pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư.

- Ngân hàng Nhà nước hiện là cơ quan quản lý về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Do đó, việc Ngân hàng Nhà nước quản lý hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài là phù hợp để nắm bắt tổng thể nguồn vốn của Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Ngoài ra, việc Ngân hàng Nhà nước xác nhận các hoạt động chuyển vốn ra nước ngoài để đầu tư cũng sẽ hỗ trợ công tác phòng chống rửa tiền được thuận lợi và hiệu quả hơn.

**5. Chính sách 5: Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư**

**5.1. Đánh giá tác động:**

**a) Giải pháp 1:**

(i) Về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án:

Tiếp tục kế thừa các quy định tại Luật Đầu tư 2020, rà soát thu hẹp trường hợp thực hiện ký quỹ (như dự án có chuyển mục đích sử dụng đất); hoàn thiện các quy định về hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt nghĩa vụ ký quỹ tại Nghị định hướng dẫn thi hành.

(ii) Về thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư

+ Xác định cụ thể thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư áp dụng đối với dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư và dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư qua các thời kỳ để thực hiện thống nhất thay vì chỉ thực hiện thủ tục chuyển nhượng đối với dự án đầu tư mà nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư như quy định hiện hành.

+ Phân định thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư và chuyển nhượng tài sản của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về dân sự.

(iii) Bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị giải thể, phá sản.

(iv) Lược bỏ bớt nội dung nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

(v) Bổ sung các quy định chuyển tiếp trong việc thực hiện thủ tục ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

(vi)Bổ sung quy định về xác định vốn đầu tư lớn thu hồi vốn chậm làm cơ sở xác định thời hạn hoạt động của dự án.

(vii) Bổ sung quy định chuyển tiếp điều chỉnh dự án trước đây thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng nay không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Sửa đổi quy định của Luật Kinh doanh bất động sản để xác định lạithủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư áp dụng đối với dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư và dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư qua các thời kỳ để thực hiện thống nhất thay vì chỉ thực hiện thủ tục chuyển nhượng đối với dự án đầu tư mà nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư như quy định hiện hành. Theo đó, hiện nay dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời điểm Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực thi hành không có cơ sở để thực hiện thủ tục chuyển nhượng dự án.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Có cơ sở để để xác địnhcác trường hợp được hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt nghĩa vụ ký quỹ, giảm bớt việc thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, có cơ sở để thực hiện thủ tục ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành, có cơ sở để xác định thời hạn hoạt động của dự án đối với dự án có vốn lớn, thu hồi vốn chậm, có cơ sở điều chỉnh dự án trước đây thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng nay không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): doanh nghiệp, nhà đầu tư bớt phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính để thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư khi nội dung dự án có thay đổi ở mức không cần thiết phải thực hiện thủ tục này.

*- Tác động về giới (nếu có)*: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Chính sách này không giảm được thủ tục hành chính.

**b) Giải pháp 2:**

- Bổ sung quy định nhà đầu tư có nhu cầu điều chỉnh chủ trương đầu tư mặc dầu dự án không thuộc trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Bổ sung quy định về điều kiện chuyển nhượng đối với dự án có sử dụng đất theo hướng nếu dự án chưa được giao đất, cho thuê đất thì không phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Giải pháp này không gây ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do chủ yếu liên quan đến các quy định của Luật Đầu tư.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Thêm thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư, có cơ sở để thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án trong trường hợp chuyển nhượng khi nhà đầu tư chưa được giao đất, cho thuê đất.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): có cơ sở để đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo yêu cầu để thống nhất với các nội dung thay đổi của dự án, có cơ sở để chuyển nhượng dự án khi chưa được giao đất, cho thuê đất mà không phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai.

*Tác động về giới (nếu có)*: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*Tác động của thủ tục hành chính (nếu có)*: Chính sách này không giảm được thủ tục hành chính.

**c) Giải pháp 3:** Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Giải pháp này không gây ảnh hưởng đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do chủ yếu liên quan đến các quy định của Luật Đầu tư.

*- Tác động về kinh tế - xã hội:*

+ Đối với Nhà nước: Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ nhưng thực hiện tại địa phương nên cơ quan trung ương không nắm rõ hiện trạng, quá trình thực hiện dự án dẫn đến mất nhiều thời gian thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, có ý kiến đối với việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ trong khi nhiều dự án đã được phân cấp cho UBND cấp tỉnh; không có cơ sở để thực hiện thủ tục ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành; không xác định cụ thể các trường hợp hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt nghĩa vụ ký quỹ. Nhiều trường hợp cơ quan nhà nước muốn ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án nhưng không có cơ sở để thực hiện. Không phân định rõ được thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư và chuyển nhượng tài sản của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Đối với doanh nghiệp, người dân (nhà đầu tư): Khi những vướng mắc về thể chế không được giải quyết, các dự án đầu tư sẽ không thể thực hiện (hoặc thực hiện không đúng với quy định hiện hành) gây mất thời gian, ảnh hưởng đến kinh tế của doanh nghiệp, người dân. Doanh nghiệp, nhà đầu tư phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính để thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư khi nội dung dự án có thay đổi ở mức không cần thiết phải thực hiện thủ tục này làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật và thủ tục hành chính.

*- Tác động về giới (nếu có):* Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Chính sách này giảm được thủ tục hành chính.

**5.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp**

Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn **Giải pháp 1** nhằm xác định rõ các thủ tục cần thực hiện của cơ quan nhà nước, nhà đầu tư, loại bỏ những thủ tục không cần thiết để tháo gỡ điểm nghẽn trong thực hiện dự án đầu tư.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Luật Đầu tư thay thế, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Lưu: VT, Vụ PC ( b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG** |